

**KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 1829/SGDD-GDTrH, ngày 8/10/2020 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về việc Triển khai sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm vnEdu đối với cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 647/SGDDT-GDTrH ngày 31/08/2025 của Sở GDĐT-GDTrH về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

I/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM 2024-2025

a). Kết quả học tập

Khối lớp	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	496	150	30%	259	52%	82	17%	0	0%
11	470	188	40%	224	48%	57	12%	1	0.2%
12	397	175	44%	184	46%	37	9%	0	0%
TOÀN TRƯỜNG	1363	513	38%	667	49%	176	13%	1	0.07%

b) Kết quả rèn luyện:

Khối lớp	Sĩ số								
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	0	0
10	496	471	95%	21	4%	0	0%	0	0%
11	470	446	95%	24	5%	0	0%	0	0%
12	397	383	96%	13	3%	0	0%	0	0%

TOÀN TRƯỜNG	1363	1300	95%	58	4%	0	0%	0	0%
-------------	------	------	-----	----	----	---	----	---	----

Đối sánh với cùng kỳ năm học 2024-2025 chất lượng có tăng hơn: tỉ lệ học sinh khá giỏi cao hơn năm trước, và tỉ lệ học sinh xếp loại yếu có phần giảm hơn so với năm học 2024-2025

II. KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN 2025-2026

1. Tình hình nhà trường năm học 2025-2026

a. Khái quát về tình hình đội ngũ nhà trường:

CBQL, GV, NV	Số lượng	Trình độ		Trên chuẩn	Đảng viên	Ghi chú
		Thạc sĩ	Đại học			
CBQL	3	2	1	66%	3	
Tổ Toán-Tin	16	4	12	25%	7	
Tổ Lý-Hóa-CNCN	14	2	12	14,2%	6	
Tổ Sinh-TD-QP-CNNN	12	1	11	8,7%	3	
Tổ Ngữ văn	9	0	9	00,0%	6	
Tổ Sử-Địa-KTPL	9	0	9	00,0%	5	
Tổ Tiếng Anh	11	0	11	00,0%	5	
Tổ Văn phòng	7	0	2	00,0%	2	
Tổng cộng	81	9	67		37	

b. Quy mô trường lớp: Tổng số lớp, học sinh: 33 lớp với 1450 học sinh. Khối 10: 11 lớp (475 học sinh); Khối 11: 11 lớp (500 học sinh); Khối 12: 11 lớp (475 học sinh).

* Về cơ sở vật chất: Tổng số phòng học: 33 (tất cả các phòng học đều được trang bị tivi); có 07 phòng bộ môn, chức năng (03 phòng thí nghiệm thực hành Lý, Hóa, Sinh; 03 phòng thực hành Tin học; 01 phòng Thư viện); 01 phòng tư vấn; sân bãi TDTT gồm: sân bóng đá cỏ nhân tạo, bóng chuyền, bóng rổ và Tennis; 01 Phòng truyền thống; 01 phòng Y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, học sinh 99% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

- Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Thực hiện có hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức kiểm tra, đánh giá học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, nghiên cứu khoa học của học sinh.

Chất lượng các mặt giáo dục

- Kết quả học tập: Tỷ lệ lên lớp sau khi kiểm tra lại đạt từ 99% trở lên (năm học 2024-2025 đạt 100%), trong đó học sinh đạt khá, tốt trên 80% (năm học 2024-2025 đạt 86%). Hạn chế học sinh chưa đạt dưới 1% (năm học 2023-2024 tỷ lệ 0,07%). Phần đầu có ít nhất 38 học sinh giỏi cấp tỉnh (năm học 2024-2025 có 35 học sinh đạt giải). Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 100%. Tỷ lệ trúng tuyển đại học, cao đẳng trên 95%.

- Kết quả rèn luyện: Trên 99% học sinh có hạnh kiểm khá, tốt (năm 2024-2025 đạt 100%); không có học sinh có hạnh kiểm chưa đạt (năm 2024-2025 tỷ lệ 0%).

- Có dự án tham gia cuộc thi học sinh với ý tưởng khởi nghiệp, cuộc thi KHKT cấp tỉnh, ngày hội Stem và đầy đủ các hội thi, cuộc thi khác do Sở tổ chức và có giải.

3. Nội dung chương trình chuyên môn năm học 2025-2026

3.1. Đối với các lớp 10,11,12 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 813/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT (Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022).

+ Khối 10: 02 nhóm

Nhóm 1 : Lý, Hóa, Sinh, Tin + Chuyên đề: Lý, Hóa, Sinh.

Nhóm 2: Địa, KTPL, CNCN, Tin + Chuyên đề: Văn, Địa, CNCN.

+ Khối 11: 03 nhóm

Nhóm 1: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học + Chuyên đề: Toán, Lý, Hóa.

Nhóm 2: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ công nghiệp + Chuyên đề: Toán, Hóa, Sinh.

Nhóm 3: Địa lý, GD Kinh tế và pháp luật, Công nghệ nông nghiệp + Chuyên đề Văn, Địa, KTPL.

+ Khối 12: 04 nhóm

Nhóm 1: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ công nghiệp + Chuyên đề Toán, Lý, Hóa.

Nhóm 2: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học + Chuyên đề Toán, Lý, Hóa.

Nhóm 3: Sinh học, Địa lý, GD Kinh tế và pháp luật, Tin học + Chuyên đề Toán, Văn, Địa.

Nhóm 4: Địa lý, GD Kinh tế và pháp luật, Công nghệ trồng trọt, Tin học + Chuyên đề Toán, Văn, Địa.

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục Chương trình lớp 10

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Nhóm (5 lớp) (10A1 đến 10A5)	Nhóm 2 (6 lớp) (10A6 đến 10A11)	Ghi chú
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	3	3	
	Toán	105	3	3	
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)	105	3	3	
	Lịch sử	52	1,5	1,5	HK1.1 tiết; HK2. 2 tiết;
	GDTC	70	2	2	
	GDQP và AN	35	1	1	
Môn học lựa chọn	Địa lí	70	/	2	
	GDKT và PL	70	/	2	
	Vật lí	70	2	/	
	Hóa học	70	2	/	
	Sinh học	70	2	/	
	CNCN	70	/	2	
	Tin học	70	2	2	
	Âm nhạc	70	/	/	
	Mĩ thuật	70	/	/	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105	Chuyên đề Lý, Hóa, Sinh 3	Chuyên đề Văn, Địa, CNCN 3	
Hoạt	Hoạt động trải	105	3	3	

động giáo dục bắt buộc	nghiệm, hướng nghịệp				
Nội dung giáo dục của địa phương		35	1	1	
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5	28,5	28,5	

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục Chương trình lớp 11

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Nhóm 1 (4 lớp) (11A1 đến 11A4)	Nhóm 2 (2 lớp) (11A5, 11A6)	Nhóm 3 (5 lớp) (11A7 đến 11A11)	Ghi chú
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	3	3	3	
	Toán	105	3	3	3	
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)	105	3	3	3	
	Lịch sử	52	1,5	1,5	1,5	HK1. 1 tiết; HK2. 2 tiết;
	GDTC	70	2	2	2	
	GDQP và AN	35	1	1	1	
Môn học lựa chọn	Địa lí	70	/	/	2	
	GDKT và PL	70	/	/	2	
	Vật lí	70	2	2	/	
	Hóa học	70	2	2	/	
	Sinh học	70	2	2	/	
	CN	70	/	2	2	
	Tin học	70	2	/	/	
	Âm nhạc	70	/	/	/	

	Mĩ thuật	70	/	/	/	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105	Chuyên đề Toán, Lý, Hóa 3	Chuyên đề Toán, Hóa, Sinh 3	Chuyên đề Văn, Địa, KTPL 3	
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	3	3	3	
Nội dung giáo dục của địa phương		35	1	1	1	
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5	28,5	28,5	28,5	

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục Chương trình lớp 12

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp	Nhóm 1 (2 lớp) (12A1 12A2)	Nhóm 2 (4 lớp) (12A3 đến 12A6)	Nhóm 3 (3 lớp) (12A7 đến 12A9)	Nhóm 4 (2 lớp) (12A10, 12A11)	Ghi chú
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105	3	3	3	3	
	Toán	105	3	3	3	3	
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)	105	3	3	3	3	
	Lịch sử	52	1,5	1,5	1,5	1,5	HK 1. 2 tiết; HK 2. 1 tiết;
	GDTC	70	2	2	2	2	
	GDQP và AN	35	1	1	1	1	

Môn học lựa chọn	Địa lí	70	/	/	/	2	
	GDKT và PL	70	/	/	2	2	
	Vật lí	70	2	2	/	/	
	Hóa học	70	2	2	/	/	
	Sinh học	70	2	2	/	/	
	CN	70	2	/	/	2	
	Tin học	70	/	2	2	/	
	Âm nhạc	70	/	/	/	/	
	Mĩ thuật	70	/	/	/	/	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105	Chuyên đề Toán, Lý, Hóa 3	Chuyên đề Toán, Lý, Hóa 3	Chuyên đề Toán, Văn, Địa 3	Chuyên đề Toán, Văn, Địa 3	
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	3	3	3	3	
Nội dung giáo dục của địa phương		35	1	1	1	1	
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	

3.2. Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

- Tổ chức dạy học 07 môn bắt buộc cho học sinh: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và an ninh.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương.

3.3. Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Các hoạt động hướng đến cá nhân, xã hội, tự nhiên, cộng đồng.
- Các hoạt động phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp với 4 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt chủ nhiệm, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động Câu lạc bộ...

3.4. Sử dụng các hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học.
- Kết hợp giữa hình thức dạy học trên lớp với hình thức dạy học theo chủ đề, dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp...

3.5. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc dạy học môn ngoại ngữ trong Chương trình GDPT 2018; tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường, phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh, tăng cường các hoạt động ngoại khóa (CLB Tiếng Anh, tổ chức đồ vui, kể chuyện bằng tiếng Anh, làm báo tường, các cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh; Góc tiếng Anh (English Corner), tham gia các hoạt động giao lưu, văn hóa, văn nghệ bằng tiếng Anh, hội trại tiếng Anh... do cấp trên tổ chức) vừa tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội giao tiếp vừa gây hứng thú học ngoại ngữ cho học sinh;

- Tổ chức tốt nội dung sinh hoạt chuyên môn của Tổ Tiếng Anh, tổ chức các hoạt động tổ ngoại ngữ rà soát nội dung giảng dạy, chủ động tham mưu đề xuất sử dụng tài liệu dạy học phù hợp trình độ tiếp thu của học sinh; chú trọng công tác kiểm tra, Ban Giám Hiệu nhà trường cùng tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, thăm lớp đối với giáo viên bộ môn; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu mới về chuẩn năng lực ngoại ngữ; tăng cường sử dụng trang bị thiết bị dạy học môn ngoại ngữ, hướng dẫn học sinh sử dụng các hình thức học tập, tự học ngoại ngữ trên internet để tăng cường các kỹ năng.

3.8. Tổ chức bồi dưỡng HSG và phụ đạo học sinh yếu

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tổ chức thành các đội tuyển với số lượng không quá 15 học sinh/đội tuyển/môn.

- Tổ chức dạy học theo chuyên đề bộ môn cho học sinh tập trung ở các lớp khối 12; Dạy học theo chuyên đề, đẩy nhanh chương trình với học sinh được chọn vào đội tuyển.

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: Học sinh khối lớp 11&12, trong đó khối 12 là chủ yếu; xếp loại Kết quả học tập và Kết quả rèn luyện (ở năm học 2024 – 2025) từ loại “Khá” trở lên, yêu thích môn học và có khả năng tự học cao.

- Cuộc thi thể dục thể thao: Học sinh có năng khiếu, đam mê hoạt động thể thao xếp loại Kết quả rèn luyện (ở năm học 2024–2025) từ loại “Khá” trở lên.

- Tổ chức kiểm tra - đánh giá và chọn đội tuyển theo từng giai đoạn.

b) Phụ đạo học sinh yếu

TTCM, nhóm trưởng bộ môn rà soát học sinh yếu của các lớp, lên kế hoạch phụ đạo gửi lên BHG phê duyệt thực hiện.

4. Hoạt động 4.0 và chuyển đổi số

4.1 Kế hoạch chuyển đổi số

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu của đơn vị với CSDL của ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động dạy học, quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số đối với các loại hồ sơ điện tử và đảm bảo theo lộ trình phù hợp.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng E-learning, bài giảng điện tử để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi lúc, mọi nơi của giáo viên và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy- học.

4.2 Hoạt động nghiên cứu khoa học

- Thực hiện theo Hướng dẫn số 651/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 V/v hướng dẫn triển khai hoạt động NCKH và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2025 -2026.

- Phát động phong trào NCKH, tham gia Cuộc thi năm học 2025 - 2026.

- Tổ chức hội thảo, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về các quy định, hướng dẫn công tác tổ chức Cuộc thi (theo Thông tư 06), phương pháp NCKH; tạo điều kiện để học sinh, giáo viên tham gia NCKH và áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

- Khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên có năng lực và kinh nghiệm NCKH, giáo viên đã hướng dẫn học sinh NCKH, giáo viên đã thực hiện đề tài NCKH sư phạm ứng dụng; đưa nội dung hướng dẫn học sinh NCKH vào sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn; giao nhiệm vụ cho giáo viên trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong quá trình học tập, các buổi sinh hoạt lớp, chào cờ, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

- *Đối tượng dự thi:* Học sinh đang học lớp 10,11,12 có kết quả xếp loại học tập và rèn luyện học kì I năm học 2025 - 2026 đạt mức Khá trở lên.

- *Lĩnh vực dự thi:* Gồm 22 lĩnh vực (đính kèm tại Phụ lục 1 của Thông tư 06) được chia thành 05 nhóm lĩnh vực

- *Nội dung thi:* Nội dung của dự án dự thi là kết quả nghiên cứu được thực hiện trong vòng 01 năm tính đến ngày 31/12/2025 của các dự án khoa học hoặc dự án kỹ thuật thuộc các lĩnh vực của Cuộc thi. Dự án có thể của 01 học sinh (gọi là dự án cá nhân) hoặc của 02 học sinh trong cùng một đơn vị dự thi (gọi là dự án tập thể). Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 dự án dự thi.

- Khuyến khích học sinh trung học tham gia nghiên cứu khoa học, vận dụng

kiến thức để giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống; tạo cơ hội để học sinh trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế.

- Chuẩn bị cho học sinh trung học tác phong nghiên cứu khoa học, năng lực nghề nghiệp và tiềm năng khởi nghiệp sau khi học xong các trường trung học góp phần thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Gắn hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh với việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Kế hoạch thực hiện:

- + Cuộc thi cấp cơ sở: Hoàn thành trước 20/11/2025(có kế hoạch sau).

- + Nộp hồ sơ dự thi cấp tỉnh về Sở GDĐT: Trước ngày 15/12/2025

4.3 Hoạt động CLB, STEM, khởi nghiệp

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM, khởi nghiệp trong trường trung học; việc tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện dạy học theo phương thức giáo dục STEM, khởi nghiệp; thống nhất nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức thực hiện giáo dục STEM, khởi nghiệp trong nhà trường;

- Tăng cường áp dụng giáo dục STEM, Khởi nghiệp trong giáo dục trung học nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

- Giáo dục STEM là một phương pháp dạy học nhằm hình thành, rèn luyện tri thức, năng lực cho học sinh thông qua các đề tài, các bài học, các chủ đề có nội dung thực tiễn.

- Trong quá trình dạy học, các kiến thức và kỹ năng thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học được hình thành và phát triển thông qua việc vận dụng, phối hợp chúng để giải quyết vấn đề thực tiễn được đặt ra.

- Giáo dục STEM, khởi nghiệp đề cao hoạt động thực hành và phương pháp mô hình trong giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống thông qua hoạt động nhóm, hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng. Từ đó rèn luyện cho HS năng lực tư duy, sáng tạo, tranh luận, phản biện, ...

- Giáo dục STEM, khởi nghiệp cũng trang bị cho HS những kỹ năng phù hợp để phát triển trong thế kỷ 21. Tư duy phản biện và sáng tạo, kỹ năng diễn đạt và thuyết trình, kỹ năng trao đổi và cộng tác, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc theo dự án ...

- Mô hình CLB dành cho các HS đam mê bộ môn mình yêu thích để phát huy kỹ năng trao đổi và cộng tác, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hoạt động nhóm.

- Tổ chức CLB, giao tổ chuyên môn cử GV có kỹ năng, nhiệt huyết phối hợp với Đoàn trường tổ chức sinh hoạt theo quy chế hoạt động của từng CLB theo đặc thù riêng.

- Nhà trường sẽ có kế hoạch cụ thể riêng.

4.4. Hoạt động ngoại khóa: Mỗi tháng tổ chức 01 hoạt động. Cụ thể:

- Tháng 9/2025: Ngoại khóa An toàn giao thông, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội (Phối hợp với Huyện Đoàn, tuyên truyền của Công an Di Linh). Ngoài hoạt động ngoại khóa này, công tác ATGT được tiếp tục thực hiện xuyên suốt trong cả năm học.

- Tháng 9/2025: Ngoại khóa An toàn giao thông, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội (Phối hợp với Huyện Đoàn và Công an huyện Di Linh). Ngoài hoạt động ngoại khóa này, công tác ATGT được tiếp tục thực hiện xuyên suốt trong cả năm học.

- Tháng 10/2025: Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Hội Thanh niên, Hội Liên hiệp PNVN và tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời.

- Tháng 11/2025: Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; tổ chức Lễ kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam

- Tháng 12/2025: Tổ chức phát động phong trào học Tiếng Anh trong nhà trường. Kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt nam, ngày Quốc phòng toàn dân.

- Tháng 01/2026: Kỷ niệm ngày Học sinh sinh viên; tổ chức Hội trại và các hoạt động “Mừng Đảng, Mừng Xuân Ất Tỵ năm 2025”.

- Tháng 02/2026: Tổ chức giải bóng đá nữ học sinh.

- Tháng 3/2026: Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3.

- Tháng 4/2026: Tổ chức ngày Hội STEM, hoạt động TDTT.

5. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên

- Xây dựng kế hoạch BDTX của nhà trường theo hướng dẫn trong Kế hoạch BDTX của Sở GD&ĐT Lâm Đồng năm học 2025-2026

- Việc triển khai, thực hiện công tác BDTX phải gắn với việc triển khai đánh giá GV, CBQL theo Chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý qua từng năm.

- Đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu về bồi dưỡng, điều kiện tổ chức thực hiện bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường và nhiệm vụ năm học.

- Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của giáo dục theo nhiệm vụ năm học, theo yêu cầu đổi mới của toàn ngành. Nhà trường tạo mọi thuận lợi để toàn bộ GV, CBQL tham gia học tập chương trình, loại hình bồi dưỡng theo kế hoạch bồi dưỡng của Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Việc bồi dưỡng phải tập trung vào nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của Chuẩn và Hạng chức danh nghề nghiệp.

- Tăng cường hình thức BDTX qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời đẩy mạnh đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá BDTX; phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các tổ chuyên môn phổ biến cho các tổ viên và thực hiện theo Kế hoạch chuyên môn năm 2025-2026. Lập kế hoạch thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện cho BGH.

Trên đây là Kế hoạch chuyên môn áp dụng năm học 2025-2026. Đề nghị các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện tùy thuộc vào tình hình thực tế, Nhà trường sẽ có điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Lâm Đồng(b/c);
- BGH;
- Đăng vnEdu,website trường(t/hiện);
- Lưu VP.

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Chương